

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 17- 8 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Huệ

- Ông Phạm Xuân Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huế – Thư ký
Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
tham gia phiên tòa:*** ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 24/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 05/8/2020 đối với bị cáo:

ÔN VĂN T (tên gọi khác: Xi), sinh ngày 25/11/1993 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Văn O (đã chết) và bà Đỗ Thị Ch (đã chết); Vợ, con: Chưa có; anh, chị em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* ông Khổng Minh H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn 1, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

- *Người tham gia tố tụng khác gồm các người làm chứng:* bà Nguyễn Thị Nh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 28/01/2020 anh Khổng Minh H điều khiển xe mô tô đến chợ An Xuân, xã X, huyện N để mua đồ. Khi anh H

dựng xe đè vào chợ mua đồ thì đầu xe của anh H có va chạm với đuôi xe của Ôn Văn T, nhưng không gây thiệt hại. Anh H nói với T “Sao mày lùi xe dựng vào xe tao” thì T nói lại “Ai lùi xe mà trúng xe ông, ông đi kiêu gì mà tung vào đít xe tôi”. Sau đó, anh H đi vào chợ mua đồ, còn T đứng lại nơi để xe và nghĩ tức thái độ của anh H nên cố đứng chờ anh H mua đồ ra thì đánh anh H cho bõ tức. Khoảng 10 phút sau thấy anh H đi từ trong chợ ra chỗ để xe nên T liền đi tới đứng trước mặt anh H và nói “Ai dựng xe ông mà ông nói, cảnh cáo lần sau đừng dựng người ta mà còn hỏ báo đòi đánh người ta”. Vừa nói dứt lời, T dùng tay phải đâm mạnh một cái vào mặt anh H làm gãy xương chính mũi phải, phải điều trị tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT ngày 26/02/2020 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Không Minh H là 09%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ôn Văn T đồng ý bồi thường cho anh Không Minh H số tiền 6.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 29/6/2020 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải (*Bút lục số 112*), nhưng đến nay T chưa đưa tiền cho anh H.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSNH ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Ôn Văn T để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại Không Minh H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các qui định của pháp luật xử bị cáo Ôn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” vì có hành vi đánh gây thương tích cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận với bị cáo theo biên bản thỏa thuận ngày 29/6/2020 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, buộc bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ôn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Ôn Văn T đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải. Bị cáo đang trong thời gian thử thách nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Ôn Văn T phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù tại bản án trên và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 590, Điều 357,

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Ôn Văn T bồi thường cho bị hại Khổng Minh H số tiền 6.000.000 đồng.

Bị cáo Ôn Văn T có ý kiến tranh luận: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị Nh. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bà Nh.

[3] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/01/2020 do mâu thuẫn trong việc va chạm xe mô tô tại khu vực chợ An Xuân bị cáo Ôn Văn T có hành vi dùng tay đâm vào mặt bị hại Khổng Minh H gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Khổng Minh H là 09%.

Xét hành vi của bị cáo Ôn Văn T là cố ý trực tiếp, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt do va chạm xe chưa gây thiệt hại gì, bị hại đã bỏ đi; nhưng bị cáo không bỏ qua mà lấy cớ đó để bực tức, cố đợi bị hại ra để đánh dần mặt và đã dùng tay đâm vào mặt của bị hại làm gãy xương chính mũi phải. Mặc dù thương tích của bị hại dưới 11%, nhưng hành vi trên của bị cáo thể hiện bản tính coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ; nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

i) Có tính chất côn đồ ...”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích) và 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Ôn Văn T đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải. Bị cáo đang trong thời gian thử thách nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới; nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Ôn Văn T phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù tại bản án trên và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 29/6/2020 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải. Cụ thể: Bị cáo Ôn Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại Khổng Minh H số tiền 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại yêu cầu Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[10] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; về trách nhiệm dân sự; đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải và tổng hợp hình phạt theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ôn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do phân trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 585, 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ôn Văn T** (tên gọi khác: Xi) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Ôn Văn T 12 (mười hai) tháng tù.

Buộc bị cáo Ôn Văn T phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án: Buộc bị cáo Ôn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ôn Văn T và bị hại Khổng Minh H về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc Ôn Văn T phải bồi thường cho ông Khổng Minh H số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ôn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Xuân Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm